

Bản án số: 109/2022/HSPT
Ngày 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**.
Ông **Đặng Kim Nhân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLPT-HS ngày 21-02-2022 đối với bị cáo **Đặng Huy T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo kháng cáo:

Đặng Huy T, sinh ngày 10-4-1984 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Nhà số 10 Kiệt 89, đường D, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Đặng Văn Xuân, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 28-02-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt tại phiên tòa.

- Người Tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Nguyễn Hòa H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Nhà số 40/2 đường D, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Nhà số 23/47 Đường L, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Nhà số 26/3 Đường L, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Ông Trần V1, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Nhà số 7/43/16 Đường L, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
5. Anh Trần Hữu B1, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Nhà số 7/59 Đường N1, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
6. Ông Phan Cảnh Th, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Nhà số 33/3 đường M, phường TL, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
7. Ông Võ Văn Đ1, sinh năm: sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Nhà số 25 Kiệt 68 Đường N1, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
8. Anh Lê Văn Th1, sinh năm sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Tổ 1, Khu vực 1, phường An Đông, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
9. Anh Đỗ Hữu D1, sinh năm sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Nhà số 8 Đường N1, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
10. Ông Lê Châu H3, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Nhà số 60 đường D, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
11. Ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Nhà số 15 Kiệt 99 đường D, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
12. Bà Nguyễn Thị Thanh Th1, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Nhà số 8A/22/266 đường P, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.
13. Bà Đặng Thị Mỹ Dung; địa chỉ cư trú: Nhà số 16/89 D, phường A, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16 đến ngày 28-02-2021, tại quán A Rôn ở số 03 Kiệt 89 đường D, phường A, thành phố H1, Đặng Huy T có hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá và các hình thức đánh bạc khác, được thua bằng tiền (đánh Keno - hay còn gọi là chẵn, lẻ) trên mạng Internet của trang Web có tên “Bong88.com”, cách thức như sau:

Khoảng đầu tháng 02-2021, Đặng Huy T lấy 01 tài khoản cá cược K930003 của đối tượng có tên “Mèo” (chưa xác định được lai lịch) có 2.000 đô, với quy ước 01 đô = 15.000 đồng, nhằm mục đích để đánh bạc và tổ chức cho người khác đánh bạc. Tiền hoa hồng Đặng Huy T nhận từ Mèo là 01% trên tổng số đô cá cược trên tài khoản. Để thu lợi cao hơn, T đã tăng mức quy đổi một đô lên cao hơn mức đã nhận (hùn vốn cùng nhà cái) khi giao lại tài khoản cho người chơi và khách đến chơi tại quán của mình. Tiếp đó, T lắp đặt các thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc (như mạng Internet, máy tính xách tay, tivi, điện thoại có kết nối Wifi) ngay tại quán của mình để nhận kèo cá cược gửi đến và khách chơi trực tiếp đến xem để đánh bạc. Việc thanh toán tiền thắng thua với khách được thanh toán ngay tại quán khi trận đấu kết thúc. Riêng việc thanh toán đối với tài khoản cấp trên và các tài

khoản do T cấp cho người khác được thanh toán vào ngày thứ hai đầu tuần. Từ tài khoản tổng K930003, T chia thành 11 tài khoản nhỏ khác gồm: K930003000, K930003001, K930003002, K930003003, K930003004, K930003005, K93000300C, K93000300E, K93000300H, K93000300M và K93000300T để cấp cho người khác đánh bạc và trực tiếp đánh bạc tại quán, cụ thể:

- Đối với các tài khoản: K930003000, K930003001, K930003002, K930003003, K930003004, K930003005, T sử dụng để đánh bạc và tổ chức đánh bạc tại quán cho người chơi, với quy ước 01 đô = 50.000 đồng.

- Đối với tài khoản K93000300C cấp cho đối tượng “Cường” (chưa xác định được lai lịch) với 100 đô, với quy ước 01 đô = 50.000 đồng.

- Đối với tài khoản K93000300E cấp cho đối tượng Lê Nguyễn Hòa H, sinh năm 1985, trú tại nhà số 40/2 đường D, phường A, thành phố H1 với 50 đô, với quy ước 01 đô = 50.000 đồng.

- Đối với tài khoản K93000300E cấp cho đối tượng Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1996, trú tại nhà số 23/7 đường Đường L, phường A, thành phố H1 với 100 đô, với quy ước 01 đô = 30.000 đồng.

- Đối với tài khoản số K93000300T có 1.000 đô, với quy ước 01 đô = 15.000 đồng, T khai dùng để tổ chức đánh bạc cho người chơi và trực tiếp đánh bạc với nhà cái, cụ thể:

- + Đối với các lượt đánh bạc từ dưới 100 đô, T tổ chức cho người chơi trực tiếp đến đánh bạc, với quy ước 01 đô = 50.000 đồng.

- + Đối với các lượt đánh bạc từ 100 đô trở lên, T trực tiếp đánh bạc với nhà cái bằng hình thức đánh bóng đá và Keno, với quy ước 01 đô = 15.000 đồng.

- Về hành vi tổ chức đánh bạc:

Căn cứ vào trích xuất dữ liệu chi tiết của 11 tài khoản lẻ nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 16-02-2021 đến ngày 28-02-2021, Đặng Huy T đã đồng phạm cùng nhà cái tổ chức đánh bạc qua mạng Internet, cụ thể:

- Đối với tài khoản K930003000 có tổng số đô đặt cược là 5.251 đô, T thắng 2.684 đô, thua 1.935 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này, với số tiền là $5.251 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 78.765.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(5.251 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 787.650 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K930003001 có tổng số đô đặt cược là 5.783 đô, T thắng 2.216 đô, thua 2.449 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này, với số tiền là $5.783 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 86.745.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(5.783 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 867.450 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93 0003 002 có tổng số đô đặt cược là 4.225 đô, T thắng 1.666 đô, thua 1.578 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $4.225 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 63.375.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(4.225 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 633.750 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K930003003 có tổng số đô đặt cược là 1.901 đô, T thắng 536 đô, thua 972 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này

số tiền là $1.901 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 28.515.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(1.901 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 285.150 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K930003004 có tổng số đô đặt cược là 1.574 đô, T thắng 792 đô, thua 548 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $1.574 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 23.610.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(1.574 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 236.100 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93 0003 005 có tổng số đô đặt cược là 967 đô, T thắng 339 đô, thua 315 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $967 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 14.505.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(967 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 145.050 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93000300C có tổng số đô đặt cược là 19.286 đô, T thắng 8.593 đô, thua 9.063 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $19.286 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 289.290.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(19.286 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 2.892.900 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K95000300E có tổng số đô đặt cược là 3.053 đô, T thắng 606 đô, thua 648 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $3.053 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 45.795.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(3.053 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 457.950 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93000300H có tổng số đô đặt cược là 4.521 đô, T thắng 1.786 đô, thua 1.516 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $4.521 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 67.815.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(4.521 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 678.150 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93000300M có tổng số đô đặt cược là 200 đô, T thắng 72 đô, thua 82 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $200 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 3.000.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(200 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 30.000 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93000300T có tổng số đô đặt cược là 304.998 đô, T thắng 130.155 đô, thua 115.868 đô. Tuy nhiên, T chỉ tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là $(304.998 - 298.085) = 6.913 \text{ đô}$ (do các lượt đánh bạc từ 100 đô trở lên T tự đánh bạc trực tiếp với nhà cái). Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $6.913 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 103.695.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(6.913 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 1.036.950 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Đặng Huy T tổ chức đánh bạc trên 11 tài khoản này là $(5.251 + 5.783 + 4.225 + 1.901 + 1.574 + 967 + 19.286 + 3.053 + 4.521 + 200 + 6.913) = 53.674 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 805.110.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 63 lượt số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 trở lên. Tiền hoa hồng mà T nhận từ đại lý cấp trên thông qua việc tổ chức đánh bạc của 11 tài khoản này là $805.110.000 \text{ đồng} \times 01 \% = 8.051.100 \text{ đồng}$.

- Về hành vi đánh bạc:

Căn cứ vào chi tiết của các tài khoản mà Cơ quan điều tra đã thu thập được và lời khai của Đặng Huy T về việc tăng mức quy đổi điểm đô sang tiền Việt trên tài khoản này là $(5.251 \text{ đô} + 2.684 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 277.725.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 158 lượt đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 99.890.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 230 lượt đánh bạc có số tiền nhận cược và số tiền thua cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 177.835.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt. Như vậy, Đặng Huy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này với tổng số tiền là 99.890.000 đồng.

- Đối với tài khoản K930003001: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó T trực tiếp tổ chức đánh bạc trên tài khoản này cho người chơi với giá 01 đô là 50.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(5.783 \text{ đô} + 2.216 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 279.965.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 67 lượt đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 66.500.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 272 lượt đánh bạc có số tiền nhận cược và số tiền thua cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 213.465.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt. Như vậy, Đặng Huy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này, với tổng số tiền là 66.500.000 đồng.

- Đối với tài khoản K930003002: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó T trực tiếp tổ chức đánh bạc trên tài khoản này cho người chơi với giá 01 đô là 50.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(4.225 \text{ đô} + 1.666 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 206.185.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 21 lượt đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 31.395.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 245 lượt đánh bạc có số tiền nhận cược và số tiền thua cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 174.790.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt. Như vậy, Đặng Huy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này với tổng số tiền là 31.395.000 đồng.

- Đối với tài khoản K930003003: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó trực tiếp tổ chức đánh bạc trên tài khoản này cho người chơi với giá 01 đô là 50.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(1.901 \text{ đô} + 536 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 85.295.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 11 lượt đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 13.230.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 121 lượt đánh bạc có số tiền nhận cược và số tiền thua cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 72.065.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt. Như vậy, Đặng Huy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này, với tổng số tiền là 13.230.000 đồng.

- Đối với tài khoản K930003004: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó trực tiếp tổ chức đánh bạc trên tài khoản này cho người chơi với giá 01 đô là 50.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(1.574 \text{ đô} + 792 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 82.810.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 04 lượt đánh

bạc từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 10.570.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 83 lượt đánh bạc, có số tiền nhận cược và số tiền thua cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 72.240.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt. Như vậy, Đặng Huy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này, với tổng số tiền là 10.570.000 đồng.

- Đối với tài khoản K930003005: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó trực tiếp tổ chức đánh bạc trên tài khoản này cho người chơi với giá 01 đô là 50.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(967 \text{ đô} + 339 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 45.710.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 07 lượt đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 7.560.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 53 lượt đánh bạc, có số tiền nhận cược và số tiền thua cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 38.150.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này, với tổng số tiền là 7.560.000 đồng.

- Đối với tài khoản K93000300C: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó T giao lại cho đối tượng Cường với giá 01 đô là 50.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(19.286 \text{ đô} + 8.593 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 975.765.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 1.345 lượt đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 828.940.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 63 lượt đánh bạc, có số tiền nhận cược và số tiền thua cược 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 146.825.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng 01 lượt. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này, với tổng số tiền là 828.940.000 đồng.

- Đối với tài khoản K93000300E: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó T giao lại cho Lê Nguyễn Hòa H với giá 01 đô là 50.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(3.053 \text{ đô} + 606 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 128.065.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, trong 935 lượt không có lượt đánh bạc nào từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Đối với tài khoản K93000300H: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó T giao lại cho Nguyễn Ngọc H2 với giá 01 đô là 30.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(4.524 \text{ đô} + 1.786 \text{ đô}) \times 15.000 \text{ đồng} = 94.605.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, trong 978 lượt không có lượt đánh bạc nào từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Đối với tài khoản K93000300M: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng, sau đó T giao lại cho đối tượng Mỹ, với giá 01 đô là 50.000 đồng. Như vậy, số tiền T dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(200 \text{ đô} + 72 \text{ đô}) \times 35.000 \text{ đồng} = 9.520.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, trong 66 lượt không có lượt đánh bạc nào từ 5.000.000 đồng trở lên.

- Đối với tài khoản K93000300T: T nhận tài khoản từ cấp trên với giá 01 đô là 15.000 đồng và qua trích xuất dữ liệu chi tiết, thì tổng số đô đánh bạc trên tài khoản

này có 910 lượt, với giá 304.998 đô. T trực tiếp tổ chức đánh bạc trên tài khoản này cho người chơi, với tổng số 6.913 đô với giá 01 đô là 50.000 đồng. Riêng đối với các lượt đánh từ 100 đô trở lên là 298.085 đô, T trực tiếp đánh bạc với nhà cái, với giá 01 đô là 15.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Số tiền hùn vốn với nhà cái đánh bạc dưới 100 đô trên tài khoản này có 764 lượt ở phần tổng số đô 6.913 là $(6.913 \text{ đô đánh} + 2733 \text{ đô thắng}) \times 35.000 \text{ đồng} = 337.610.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 99 lượt từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 64.015.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 665 lượt đánh bạc, có số tiền nhận cược và thua cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 273.595.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt.

+ Số tiền T trực tiếp đánh bạc với nhà cái từ 100 đô trở lên trên tài khoản này có 910 lượt ở phần tổng số đô 298.085 là $(298.085 \text{ đô đánh} + 127.422 \text{ đô thắng}) \times 15.000 \text{ đồng} = 6.382.605.000 \text{ đồng}$. Trong đó, có 753 lượt từ 5.000.000 đồng trở lên, với tổng số tiền là 6.198.090.000 đồng. Ngoài ra, T còn có 157 lượt đánh bạc, có số tiền nhận cược và số tiền thua cược dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền là 184.515.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt.

Như vậy, Đặng Huy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trên tài khoản này, với tổng số tiền là 64.015.000 đồng + 6.198.090.000 đồng = 6.262.105.000 đồng.

Thông qua 11 tài khoản nêu trên, Đặng Huy T đã có 2.465 lượt đánh bạc và tiền thắng bạc từ 5.000.000 đồng trở lên và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”, với tổng số tiền là: 6.262.105.000 đồng + 828.940.000 đồng + 7.560.000 đồng + 10.570.000 đồng + 13.230.000 đồng + 31.395.000 đồng + 66.500.000 đồng + 99.890.000 đồng = 7.320.190.000 đồng. Trong đó, có 05 lượt có số tiền nhận cược và thua cược phải trả là từ 50.000.000 đồng trở lên. Thông qua việc đánh bạc, T thu lợi bất chính với tổng số tiền là **213.689.550 đồng**.

Ngoài ra, T còn có 3.959 lượt đánh, với tổng số tiền là 1.585.670.000 đồng, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, do có số tiền nhận cược và số tiền thua cược phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Trong vụ án này, còn có các đối tượng khác tham gia đánh bạc, gồm:

- Lê Nguyễn Hòa H đánh bạc, với tổng số tiền $(3.053 \text{ đô} - 606 \text{ đô}) \times 50.000 \text{ đồng} = 182.950.000 \text{ đồng}$. Do H đánh bạc thua, nên không thu lợi bất chính.

- Nguyễn Ngọc H2 tham gia đánh bạc, với tổng số tiền $(4.524 \text{ đô} + 1.786 \text{ đô}) \times 30.000 \text{ đồng} = 189.300.000 \text{ đồng}$. Thông qua đánh bạc, H2 thu lợi bất chính với số tiền $(1.786 \text{ đô thắng} - 1.516 \text{ đô thua}) \times 30.000 \text{ đồng} = 4.050.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, còn có các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với số tiền cụ thể như sau: Nguyễn Ngọc H3 600.000 đồng, Trần V1 200.000 đồng, Trần Hữu B1 500.000 đồng, Phan Cảnh Th 1.000.000 đồng, Võ Văn Đ1 1.000.000 đồng, Lê Văn Th1 400.000 đồng, Đỗ Hữu Huy 1.000.000 đồng, Lê Châu H3 500.000 đồng và Đặng Văn Ch 500.000 đồng. Do trận đấu chưa kết thúc, nên

các đối tượng trên không thu lợi bất chính.

Qua nghiên cứu lịch sử giao dịch chi tiết lượt cá cược (đối với H và H2) và các tờ phôi ghi cá cược, xác định: Tất cả các đối tượng này đánh bạc không có lượt đánh và tiền thắng thua trong một trận đấu từ 05 triệu đồng trở lên.

Về nhân thân: Các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức Phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đối tượng có tên “Mèo”, “Cường” và “Mỹ”, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành điều tra và xác minh, nhưng đến nay chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Do đó, sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị Thu Thanh Thảo không biết việc Đặng Huy T thuê quán của mình để tổ chức đánh bạc và đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Phan Cảnh Th 7.000.000 đồng, Trần V1 1.600.000 đồng, Nguyễn Ngọc H3 2.000.000 đồng và Trần Hữu B1 1.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07-01-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Huy T 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Huy T 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc **Đặng Huy T** phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-02-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 10-01-2022, Đặng Huy T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Đặng Huy T kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

[2.1.1]. Về hành vi tổ chức đánh bạc:

Từ ngày 16-02-2021 đến ngày 28-02-2021, Đặng Huy T đã đồng phạm cùng nhà cái tổ chức đánh bạc qua mạng Internet, thông qua 11 tài khoản, cụ thể:

- Đối với tài khoản K930003000 có tổng số đô đặt cược là 5.251 đô, T thắng 2.684 đô, thua 1.935 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này, với số tiền là $5.251 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 78.765.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(5.251 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 787.650 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K930003001 có tổng số đô đặt cược là 5.783 đô, T thắng 2.216 đô, thua 2.449 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này, với số tiền là $5.783 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 86.745.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(5.783 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 867.450 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K930003002 có tổng số đô đặt cược là 4.225 đô, T thắng 1.666 đô, thua 1.578 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $4.225 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 63.375.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(4.225 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 633.750 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K930003003 có tổng số đô đặt cược là 1.901 đô, T thắng 536 đô, thua 972 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $1.901 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 28.515.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(1.901 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 285.150 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K930003004 có tổng số đô đặt cược là 1.574 đô, T thắng 792 đô, thua 548 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $1.574 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 23.610.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(1.574 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 236.100 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93 0003005 có tổng số đô đặt cược là 967 đô, T thắng 339 đô, thua 315 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $967 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 14.505.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(967 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 145.050 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93000300C có tổng số đô đặt cược là, 19.286 đô, T thắng 8.593 đô, thua 9.063 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $19.286 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 289.290.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(19.286 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 2.892.900 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K95000300E có tổng số đô đặt cược là 3.053 đô, T thắng 606 đô, thua 648 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $3.053 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 45.795.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(3.053 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 457.950 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93000300H có tổng số đô đặt cược là 4.521 đô, T thắng 1.786 đô, thua 1.516 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $4.521 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 67.815.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T

nhận được qua tài khoản này là $(4.521 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 678.150 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93000300M có tổng số đô đặt cược là 200 đô, T thắng 72 đô, thua 82 đô. Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là $200 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 3.000.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(200 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 30.000 \text{ đồng}$.

- Đối với tài khoản K93000300T có tổng số đô đặt cược là 304.998 đô, T thắng 130.155 đô, thua 115.868 đô. Tuy nhiên, T chỉ tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là $(304.998 - 298.085) = 6.913 \text{ đô}$ (do các lượt đánh bạc từ 100 đô trở lên, T tự đánh bạc trực tiếp với nhà cái). Như vậy, T đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này, với số tiền là $6.913 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng} = 103.695.000 \text{ đồng}$. Tiền hoa hồng T nhận được qua tài khoản này là $(6.913 \text{ đô} \times 15.000 \text{ đồng}) \times 01 \% = 1.036.950 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền Đặng Huy T tổ chức đánh bạc trên 11 tài khoản là **805.110.000 đồng** (tám trăm lẻ năm triệu một trăm mười nghìn đồng). Trong đó, có 63 lượt số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 trở lên. Tiền hoa hồng mà T nhận từ đại lý cấp trên thông qua việc tổ chức đánh bạc của 11 tài khoản này là $805.110.000 \text{ đồng} \times 01\% = \mathbf{8.051.100 \text{ đồng}}$.

Với hành vi và tổng số tiền tổ chức đánh bạc nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Đặng Huy T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.1.2]. Về hành vi đánh bạc:

Thông qua 11 tài khoản nêu trên, Đặng Huy T đã có 2.465 lượt đánh bạc và tiền thắng bạc từ 5.000.000 đồng trở lên và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc, với tổng số tiền là: $6.262.105.000 \text{ đồng} + 828.940.000 \text{ đồng} + 7.560.000 \text{ đồng} + 10.570.000 \text{ đồng} + 13.230.000 \text{ đồng} + 31.395.000 \text{ đồng} + 66.500.000 \text{ đồng} + 99.890.000 \text{ đồng} = \mathbf{7.320.190.000 \text{ đồng}}$. Trong đó, có 05 lượt có số tiền nhận cược và thua cược phải trả là từ 50.000.000 đồng trở lên. Đặng Huy T thu lợi bất chính với tổng số tiền là **213.689.550 đồng**.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Đặng Huy T về tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Đặng Huy T có đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc làm của mình; bị cáo biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet, được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã nhiều lần tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, trị an địa phương, nên cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; trước khi xét xử sơ thẩm đã vận động gia đình tự nguyện nộp 100.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù (về cả hai tội) và

không áp dụng hình phạt bổ sung là Phạt tiền đối với bị cáo là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, với hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tổ chức cho nhiều người cùng một lúc đánh bạc để thu lợi bất chính và trực tiếp đánh bạc với số tiền tương đối lớn (**7.320.190.000 đồng**), thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là điều cần thiết. Có như vậy, mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đặng Huy T.**

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 07-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thiên Thiên Huế kết án đối với **Đặng Huy T.**

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Đặng Huy T** 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Đặng Huy T** 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc **Đặng Huy T** phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-02-2021.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đặng Huy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Tại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
(02 bản, để giao cho bị cáo T 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường